BÀI 5 (tiết 1): CHÂU PHI

# Câu 1: Thời gian hơn bốn thế kỷ châu Phi bị thực dân châu Âu thống trị là

A thế kỉ XV - XIX. B thế kỉ XIII – XVII.

C thế kỉ XIV - XVIII. D thế kỉ XVI - XX.

# Câu 2: Đặc điểm chung của khí hậu châu Phi là

A ôn hòa. B hanh khô.

C khô nóng. D có đủ loại.

# Câu 3: Phần lớn lãnh thổ Châu Phi có cảnh quan

A hoang mạc, bán hoang mạc và cận nhiệt đới khô. B rừng xích đạo, rừng nhiệt đới ẩm và nhiệt đới khô. C rừng xích đạo, cận nhiệt đới khô và xavan.

D hoang mạc, bán hoang mạc và xavan.

# Câu 4: Khó khăn lớn nhất của châu Phi đối với sự phát triển nông nghiệp là

A phần lớn lãnh thổ là hoang mạc, bán hoang mạc và xa van với khí hậu khô nóng, thiếu nước.

B thiếu vốn, kỹ thuật làm cho nông nghiệp rất lạc hậu.

C xung đột sắc tộc đã cướp đi sinh mạng hàng triệu lao động, chủ yếu là nông dân. D thiếu lao động vì nam giới bỏ ra thành phố để tránh các cuộc xung đột.

# Câu 5: Lãnh thổ châu Phi đối xứng qua

A chí tuyến Bắc. B chí tuyến Nam.

C kinh tuyến gốc. D xích đạo. **Câu 6: Ở châu Phi dầu mỏ tập trung nhiều nhất ở khu vực** A Bắc Phi. B Nam Phi.

C Đông Phi. D Tây Phi.

# Câu 7: Cơ sở để gọi châu Phi là lục địa nóng là do

A lãnh thổ có nhiều hoang mạc.

B có ít các hồ lớn để điều hòa khí hậu

C phần lớn lãnh thổ nằm trên các vĩ độ cao. D phần lớn lãnh thổ nằm trên các vĩ độ thấp.

# Câu 8: Liên minh châu Phi được viết tắt là

A AU. (lê minh châu Phi)

B OECD.( Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế)

C EU. (Lê Minh Châu Âu)

D UN. (lê hợp quốc)

# Câu 9: Giải pháp cấp bách để khắc phục khó khăn đối với đa số quốc gia châu Phi

**trong quá trình khai thác, bảo vệ tự nhiên là**

A khai thác, sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên. B tăng cường khai thác khoáng sản để thu ngoại tệ.

C áp dụng các biện pháp thủy lợi để hạn chế sự khô hạn.

D khai thác, sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên, áp dụng các biện pháp thủy lợi để hạn chế sự khô hạn.

# Câu 10: Đặc điểm của tình trạng khai thác khoáng sản của châu Phi là

A chỉ phát triển ở một số nước có kinh tế phát triển. B niềm hi vọng thoát nghèo của người dân châu Phi. C chỉ mang lại lợi nhuận cho các công ty nước ngoài. D chỉ đem lại lợi ích cho một số dân cư.

# Câu 11: Đầu tư của nước ngoài vào châu Phi tập trung chủ yếu vào ngành

A khai khoáng và khai thác dầu khí. B nông nghiệp.

C công nghiệp có trình độ cao. D dịch vụ.

# Câu 12: Tình trạng sa mạc hóa ở châu Phi chủ yếu là do

A chiến tranh. B cháy rừng.

C khai thác rừng quá mức. D lượng mưa thấp.

# Câu 13: Khu vực tập trung nhiều rừng xích đạo và nhiệt đới ẩm ở châu Phi là

A Nam Phi. B Bắc Phi. C Đông Phi.

D Ven vịnh Ghi Nê.

# Câu 14: Loại tài nguyên tự nhiên đang bị khai thác mạnh ở châu Phi là

A nước ngọt.

B khoáng sản, rừng.

C khoáng sản, rừng, nước ngọt và đất đai. D đất đai.

# Câu 15: Hai hoang mạc nổi tiếng nhất ở châu Phi là

A Sahara và Namip. B Sahara và Tha.

C Sahara và Gô Bi.

D Sahara và Atacama.

# Câu 16: Sự phân bố khoáng sản ở châu Phi có đặc điểm là

A khoáng sản đa dạng phân bố tương đối đều khắp.

B phía nam giàu dầu khí, sắt; phía bắc giàu các kim loại quý. C phía bắc giàu dầu khí, sắt; phía nam giàu các kim loại quý.

D giàu khoáng sản nhất thế giới nhưng chỉ tập trung ở phía nam.

# Câu 17: Hoang mạc phát triển mạnh ở châu Phi do

A đây là một lục địa rộng lớn, núi non bao bọc bốn phía.

B lãnh thổ rộng lớn nằm chủ yếu trong đai khí hậu chí tuyến. C lãnh thổ trải ra hai bên xích đạo.

D bao quanh châu Phi là vùng biển có nhiều dòng biển lạnh.

# Câu 18: Theo số liệu thống kê năm 2005, tuổi thọ trung bình của dân số các nước phát

**triển là**

A 52 tuổi. B 65 tuổi.

C 76 tuổi. D 49 tuổi.

# Câu 19: Theo số liệu thống kê năm 2005, tuổi thọ trung bình của dân số các nước đang

**phát triển là**

A 65 tuổi. B 76 tuổi.

C 67 tuổi. D 49 tuổi.

# Câu 20: Theo số liệu thống kê năm 2005, tuổi thọ trung bình của dân số Châu Phi là

A 56 tuổi. B 49 tuổi.

C 52 tuổi. D 65 tuổi.

# Câu 21: Theo số liệu thống kê năm 2005, tuổi thọ trung bình của dân số thế giới là

A 76 tuổi.

B 67 tuổi.

C 65 tuổi.

D 49 tuổi.

# Câu 22: Năm 2005, tỷ suất tăng dân số tự nhiên của Châu phi so với trung bình của thế

**giới lớn gấp**

A 1,7 lần. B 1,5 lần.

C hơn 2 lần. D gần 2 lần.

# Câu 23: Đặc điểm nổi bật của dân cư châu Phi hiện nay là

A số dân ít nhưng đang tăng nhanh. B mật độ dân số đồng đều.

C tỉ lệ dân thành thị cao.

D tỉ suất gia tăng tự nhiên cao.

# Câu 24: Châu Phi chiếm 14% dân số thế giới nhưng tập trung tới……. tổng số người

**nhiễm HIV trên toàn thế giới.**

A hơn 2/3 B gần 2/3

C hơn 1/3 D gần 1/2

# Câu 25: Châu Phi có tỉ lệ người HIV cao nhất thế giới là do

A nhiều hủ tục chưa được xóa bỏ. B có ngành du lịch phát triển.

C xung đột sắc tộc.

D trình độ dân trí thấp.

# Câu 26: Nguyên nhân chủ yếu làm cho dân số châu Phi tăng nhanh là

A tỉ suất tử cao.

B tỷ suất sinh cao.

C tuổi thọ trung bình cao.

D gia tăng cơ học cao. (xuất nhập cư)

# Câu 27: So với tổng số dân trên thế giới năm 2005, dân số Châu Phi chiếm

A 13,5%. B 14,3%.

C 13,8%. D 12,8%.

**Câu 28: Đặc điểm *không đúng* với dân cư châu Phi là**

A tỉ lệ gia tăng tự nhiên cao. B có số dân đông.

C dân số đang già hóa.  
D số trẻ sơ sinh bị tử vong ngày càng giảm.

# Câu 29: Các cuộc xung đột tại một số nước Châu Phi đã để lại hậu quả

# A làm gia tăng sức mạnh các lực lượng vũ trang. B làm gia tăng diện tích hoang mạc.

C làm hàng triệu người chết đói hoặc di cư khỏi quê hương. D biên giới các quốc gia này được mở rộng.

# Câu 30: Ý nào sau đây *không phải* là vấn đề lớn về xã hội của châu Phi?

A Chỉ số HDI thấp.

B Trình độ dân trí thấp. C Xung đột sắc tộc.

D Mức sống chênh lệch quá lớn.

# Câu 31: Xung đột sắc tộc dễ xảy ra ở châu Phi vì

A nhà nước của nhiều quốc gia còn non trẻ.

B châu Phi có quá nhiều sắc tộc.

C đường biên giới quốc gia được hình thành theo phạm vi ảnh hưởng của các nước thực dân.

D các nước châu Phi thường giàu khoáng sản nên dễ gây tranh chấp.

# Câu 32: Việt Nam đã giúp đỡ châu Phi trong lĩnh vực

A giáo dục và tư vấn kỹ thuật. (nông nghiệp)

B công nghệ thông tin và y tế.

C quân sự và hàng không quốc tế. D tài chính và nhân công lao động.

# Câu 33: Nguyên nhân sâu xa của “vòng luẩn quẩn” : nghèo đói, bệnh tật, tệ nạn xã

**hội, mất cân bằng sinh thái ở châu Phi là do**

A do hậu quả bóc lột của CNTB trước kia.

B nợ nước ngoài quá lớn, không có khả năng trả. C tình trạng tham nhũng, lãng phí kéo dài.

D dân số gia tăng quá nhanh.

# Câu 34: Châu Phi đóng góp cho GDP toàn cầu năm 2004 là

A 3,9%. B 1,9%.

C 4%. D 2,9%.

# Câu 35: Nguyên nhân sâu xa của tình trạng đói nghèo nhất thế giới của châu Phi hiện nay là do

A sự nghèo nàn về tài nguyên và sự khắc nghiệt của khí hậu.

B lãnh thổ quá sức rộng lớn, dân cư lại rất thưa thớt. C sự thống trị lâu dài của chủ nghĩa thực dân.

D xung đột sắc tộc, tôn giáo triền miên làm xã hội bất ổn.

# Câu 36: Ý nào *không phải* là nguyên nhân làm cho nền kinh tế một số nước châu Phi

**kém phát triển?**

A Bị cạnh tranh bởi các khu vực khác. B Khả năng quản lí kém. C Từng bị thực dân thống trị tàn bạo. D Xung đột sắc tộc.

# Câu 37: Ngành công nghiệp phát triển nhất của các nước châu Phi hiện nay là

A khai khoáng.

B luyện kim và cơ khí.

C chế biến lương thực, thực phẩm. D điện tử và tin học.

**Câu 38: Năm 2005 dân số châu Phi đạt 906 triệu người, diện tích 30,4 triệu km2.Vậy**

**mật độ dân số châu Phi là**

A 31 người/km2 . B 32 người/km2 .

C 30 người/km2 . D 29 người/km2

# Câu 39: Năm 2004, 2 quốc gia có tốc độ tăng trưởng GDP cao nhất Châu Phi, đạt từ

**5,0% trở lên là**

A An-giê-ri,Ga-na. B An-giê-ri, Nam Phi.

C Nam Phi, Ga-na. D An-giê-ri, Công-gô.

**Câu 40: Đặc điểm *không phải* của kinh tế châu Phi là**

A đa số các nước châu Phi có nền ktế chậm phát triển. B kinh tế châu Phi có tỉ lệ tăng trưởng GDP không cao.

C các nước châu Phi đóng góp 1,9% GDP toàn cầu (2004).

D các nước châu Phi có nhiều nguồn lực để phát triển kinh tế.

# Câu 41: Năm 2004, 3 quốc gia có tốc độ tăng trưởng GDP cao nhất Châu Phi, đạt từ

**4,0% trở lên là**

A Nam Phi, Ga-na, Công-gô. B An-giê-ri, Ga-na, Công-gô.

C Nam Phi, An-giê-ri, Công-gô. D An-giê-ri, Nam Phi, Ga-na.

# Câu 42: Nhận xét đúng nhất về nguyên nhân dẫn đến tuổi thọ trung bình của người dân Châu Phi thấp so với các Châu lục khác là do

A kinh tế kém phát triển, dân số tăng nhanh. B xung đột sắc tộc, nghèo đói và bệnh tật.

C trình độ dân trí thấp, còn nhiều hủ tục.

D kinh tế kém phát triển, trình độ dân trí thấp, còn nhiều hủ tục và xung đột sắc tộc, nghèo đói và bệnh tật.

# Câu 43: Nhận xét đúng nhất về nguyên nhân làm cho Châu Phi còn nghèo là

A xung đột sắc tộc triền miên, còn nhiều hủ tục. B sự thống trị lâu dài của chủ nghĩa thực dân.

C sự thống trị lâu dài của chủ nghĩa thực dân, trình độ dân trí thấp, còn nhiều hủ tục và xung đột sắc tộc triền miên.

D tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên cao, dân trí thấp.

# Câu 44: Nguyên nhân cơ bản để các nước châu Phi ngày nay tập trung các trung tâm

**kinh tế ở vùng ven biển là**

A thuận lợi cho xuất khẩu sản phẩm sang các nước phát triển. B kinh tế châu Phi chỉ phát triển được ở vùng ven biển.

C do sự xây dựng từ trước của chủ nghĩa thực dân.

D nơi đây có nhiều điều kiện tự nhiên thuận lợi cho việc xây dựng.

# Câu 45: Điểm sáng trong bức tranh toàn cảnh về kinh tế - xã hội của châu Phi là

A tỉ lệ người nhiễm HIV/AIDS đã giảm nhanh.

B tốc độ tăng trưởng GDP trong thời gian qua khá cao.

C tỉ lệ tăng dân số đã được khống chế chỉ còn tương đương với mức bình quân của thế giới. D các cuộc xung đột sắc tộc đã giảm nhờ sự can thiệp của cộng đồng quốc tế.

# Câu 46: Đối với hầu hết các nước ở châu Phi, hoạt động kinh tế chính hiện nay là

**thuộc ngành**

A công nghiệp, dịch vụ. B nông nghiệp, dịch vụ. C công nghiệp, xây dựng. D nông, lâm, ngư nghiệp.

# Câu 47: Quốc gia có tốc độ tăng trưởng GDP thấp nhất Châu Phi năm 2004 là

A Ga- na . B Nam Phi.

C An –giê – ri. D Công Gô.

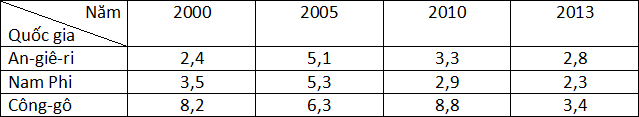
# Câu 48: Châu Phi có đặc điểm nổi bật là

A tuổi thọ trung bình thấp, tài nguyên giàu có, kinh tế chậm phát triển. B châu lục nóng, dân số tăng nhanh, nghèo nhất thế giới.

C tài nguyên giàu có, dân cư phân bố không đều. D tự nhiên khắc nghiệt, kinh tế chậm phát triển.

**Câu 49.** Cho bảng số liệu:

Tốc độ tăng trưởng GDP của một số nước châu Phi qua các năm

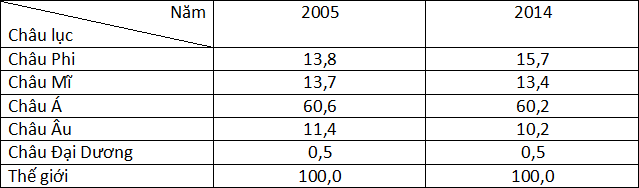
(Đơn vị: %)

Nhận xét nào sau đây đúng với bảng số liệu trên?

1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của các nước khá ổn định.
2. Không có sự khác nhau về tốc độ tăng trưởng giữa các nước.
3. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của các nước trên nhìn chung không ổn định.
4. Trong số các nước, An-giê-ri luôn có tốc độ tăng trưởng thấp nhất.

**Câu 50.** Cho bảng số liệu

**Tỉ lệ dân số các châu lục trên thế giới qua một số năm**

(Đơn vị: %)

Biểu đồ thích hợp nhất để thể hiện dân số các châu lục trên thế giới năm 2005 và năm 2014 là

1. Biểu đồ cột.
2. Biểu đồ đường.
3. Biểu đồ kết hợp (cột và đường).
4. Biểu đồ tròn.